

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ THÁNG 11 NĂM 2022

Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/11/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	TỔNG SỐ:	149.220	115.691	77,53%	5.015.988	3.777.952	75,32%
A	DỰ ÁN DO BỘ, NGÀNH QUẢN LÝ:	16.678	5.968	35,78%	1.449.401	1.123.972	77,55%
1	Bộ CHQS Tỉnh Hậu Giang	-	-		4.715	4.566	96,85%
	120220001 - BAN CHQS HUYỆN PHUNG HIỆP/BỘ CHQS TỈNH/HQ9	-	-		1.690	1.578	93,40%
	120220002 - BAN CHQS THỊ XÃ NGÃ BÂY/BỘ CHQS TỈNH HG/QK9	-	-		3.025	2.988	98,77%
1	Công an tỉnh Hậu Giang	331	94	28,37%	4.367	1.298	29,72%
	120220003 - HT CAMERA GIÁM SÁT AN NINH CÁC NHÀ TẠM GIỮ THUỘC CA TỈNH HG (TP VỊ THANH, CÁC HUYỆN: LONG MỸ, VỊ THỦY)	-	-		4.320	1.251	28,96%
	220200001 - Nhà tạm giữ thuộc CA TP Vị thanh CA tỉnh HG thuộc DA tổng thể ĐTXD mới CT, NC các cơ sở....	331	94	28,37%	-	-	
	220200002 - Hệ thống kiểm soát an ninh cho trại tạm giam và các nhà tạm giữ thuộc CA tỉnh HG	-	-		47	47	100,00%
2	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		15.100	6.570	43,51%
	7917018 - Nạo vét kênh trục tỉnh Hậu Giang	-	-		15.100	6.570	43,51%
3	Kho bạc Nhà nước Hậu Giang	-	-		5.440	2.519	46,30%
	120170001 - Trụ sở KBNN THỊ XÃ LONG MỸ	-	-		140	25	17,87%
	120170002 - Trụ sở KBNN Long Mỹ	-	-		5.300	2.494	47,05%
4	Sở Giao thông và vận tải tỉnh Hậu Giang	-	-		126.387	46.782	37,02%
	7400583 - Cải tạo nâng cấp QL 61B (đoạn Ngã Ba Vĩnh Tường- TT Long Mỹ)	-	-		126.387	46.782	37,02%
5	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	-	-		1.283.342	1.055.761	82,27%
	7843061 - DA cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 01A đoạn từ TX Ngã Bảy (nay là TP NB) T Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	-	-		149.412	121.403	81,25%
	7945696 - DA TP ĐOẠN HG-CÀ MAU THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021-2025	-	-		344.230	276.915	80,44%
	7945984 - DA TP ĐOẠN CẦN THƠ-HG THUỘC DA XDCT ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC BẮC-NAM PHÍA ĐÔNG GD 2021-2025	-	-		789.700	657.443	83,25%
6	Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang	1.131	325	28,72%	-	-	
	7813326 - Xây dựng các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu và nguồn nước được kiểm soát khi xây dựng Cổng Cái Lớn - Cái Bé	1.131	325	28,72%	-	-	
7	Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang	7.010	2.688	38,34%	-	-	
	7675432 - XD mới Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ tỉnh Hậu giang	7.010	2.688	38,34%	-	-	

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
8	Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Hậu Giang	8.205	2.862	34,87%	-	-	
	7574288 - Xây dựng Trụ sở Viện Kiểm sát Nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	8.205	2.862	34,87%	-	-	
9	Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang	-	-		50	27	54,02%
	7818019 - Trụ sở Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ	-	-		50	27	54,02%
9	Bảo hiểm xã hội tỉnh Hậu Giang	-	-		10.000	6.449	64,49%
	7634567 - Trụ sở Bảo hiểm Xã hội Thị xã Long Mỹ	-	-		2.500	2.236	89,42%
	7677026 - TRỤ SỞ BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN LONG MỸ TỈNH HG	-	-		4.500	1.213	26,96%
	7899166 - TRỤ SỞ BẢO HIỂM XÃ HỘI HẬU GIANG CƠ SỞ 2	-	-		3.000	3.000	100,00%
B	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ:	132.542	109.723	82,78%	3.566.587	2.653.980	74,41%
I	DỰ ÁN TỈNH QUẢN LÝ	102.047	83.422	81,75%	2.197.245	1.686.379	76,75%
1	Ban QLDA tỉnh - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT)	-	-		64.226	51.991	80,95%
	7552702 - Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tỉnh Hậu Giang	-	-		64.226	51.991	80,95%
2	Ban QLDA-ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Hậu giang	7.935	4.461	56,22%	291.398	208.063	71,40%
	7190416 - Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải TX Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang		-		87.660	30.000	34,22%
	7607444 - XÂY DỰNG NHÀ MÁY NƯỚC LONG MỸ	87	34	39,25%		-	
	7635004 - TS LÀM VIỆC TT TIN HỌC-DỊCH VỤ TÀI CHÍNH CÔNG VÀ KHO QUẢN LÝ TS NN TỈNH HG		-		1.172	1.099	93,74%
	7772782 - Khu xử lý nước thải tập trung Cụm tiểu thủ công nghiệp thị xã Long Mỹ		-		10	7	68,11%
	7778722 - Nhà tang lễ tỉnh Hậu Giang và một số hạng mục chức năng khác		-		1.600	611	38,17%
	7791140 - Trường Tiểu học Vị Thù 1		-		-	-	
	7798131 - Mở rộng diện tích XD Khu di tích LS Địa điểm thành lập UB Mặt trận DT giải phóng MN tỉnh Cần Thơ tại xã Thạnh Xuân, huyện CTA	1.624	1.531	94,27%	9	8	90,87%
	7839371 - Sửa chữa Khoa nội 1 BVĐK tỉnh Hậu Giang	6	6	94,87%		-	
	7867410 - Xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công trình Y tế giai đoạn 1 và xây dựng Trụ sở Trung tâm Pháp y, Trung tâm giám định Y khoa, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		-		30.550	30.404	99,52%
	7867411 - Cải tạo, mở rộng Bệnh viện Đa khoa tỉnh		-		20.114	20.114	100,00%
	7869153 - Trung tâm Y tế thành phố Vị Thanh		-		17.000	10.376	61,03%
	7869154 - Trường THPT Tầm Vu		-		780	778	99,72%
	7869155 - Trường THPT Hòa An		-		2.624	2.494	95,03%
	7869156 - Trường THPT Cây Dương (Phân hiệu Búng Tàu		-		6.481	5.955	91,88%
	7869157 - Sửa chữa Trụ sở làm việc, Hội trường tỉnh ủy và các hạng mục phụ trợ (Giai đoạn 2)		-		10.000	10.000	100,00%
	7869159 - Trường THPT Tây Đô		-		4.980	4.980	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7869160 - Trường THPT Long Mỹ		-		6.700	6.700	100,00%
	7869161 - Cải tạo mở rộng Bệnh viện chuyên khoa Tâm thần - Da liễu tỉnh		-		70	65	93,33%
	7869162 - Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Hậu Giang	3.980	1.580	39,71%	200	194	96,98%
	7869163 - Trường THPT Vĩnh Tường		-		7.680	7.462	97,16%
	7869164 - Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Chiến thắng Chương Thiện: Sơn lại và xử lý chống tụt tam cấp nhà trung bày ...; thay mới hệ thống đèn chiếu sáng, trồng thêm cây kiềng		-		1.740	1.739	99,92%
	7869165 - Di tích Liên tỉnh ủy Cần Thơ: Sơn lại hàng rào, bia, xử lý chống lún nền; gia cố bờ kè	32	30	92,21%		-	
	7869166 - Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần tỉnh Hậu Giang. Hạng mục: Nhà y tế, nhà lưu giữ tro cốt và các hạng mục phụ trợ		-		2.500	2.233	89,33%
	7869167 - Xây dựng 02 cụm pano tại cầu Cái Tư và đường Nam Sông Hậu		-		2.700	1.252	46,38%
	7869168 - Di tích Ủy ban liên hợp đình chiến Nam Bộ	330	330	100,00%	8	8	99,38%
	7869171 - Cải tạo mở rộng Trung tâm kiểm nghiệm Dược phẩm - Mỹ phẩm tỉnh	420	420	100,00%	3.500	2.545	72,71%
	7869172 - Trạm Y tế phường IV	980	55	5,62%	70	70	99,61%
	7869174 - Trường THPT Lương Thế Vinh		-		3.430	3.298	96,16%
	7869175 - Trường THPT Nguyễn Minh Quang		-		2.592	2.488	95,99%
	7869176 - Trường THPT Phú Hữu		-		5.900	5.900	100,00%
	7869177 - Trường THPT Cây Dương		-		9.500	8.720	91,79%
	7869178 - Trường THPT Tân Long		-		3.580	3.579	99,97%
	7869179 - Trường THPT Ngã Sáu		-		3.610	3.539	98,02%
	7869180 - Trường THPT Cái Tắc		-		3.679	3.584	97,41%
	7869181 - Trường THPT Châu Thành A		-		2.530	2.527	99,88%
	7869182 - Trường THPT Trường Long Tây		-		2.760	2.760	100,00%
	7869183 - Trường PTDT Nội trú Him Lam		-		374	368	98,49%
	7870535 - XD tượng đài thuộc di tích Chiến thắng Chày Đạp, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp		-		2.010	1.924	95,70%
	7870536 - Trường THPT Vị Thủy		-		2.070	2.070	100,00%
	7870537 - Trường THPT Lê Hồng Phong		-		4.075	3.962	97,23%
	7885247 - Trường THCS Tân Hòa		-		2.434	1.749	71,86%
	7891201 - Nhà tưởng niệm liệt sĩ Lữ đoàn Pháo binh 6 Quân khu 9	470	469	99,88%		-	
	7891461 - Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Lương Tâm	6	6	91,67%		-	
	7905944 - Nâng cấp, sửa chữa Trường THPT Vị Thanh		-		1.972	1.813	91,93%
	7932317 - Nâng cấp SC nghĩa trang liệt sĩ Phụng Hiệp - Ngã Bảy giai đoạn 2		-		2.000	2.000	100,00%
	7932318 - Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn tỉnh (KC: 2022)		-		7.319	7.319	100,00%
	7932321 - Nâng cấp, mở rộng Trường nuôi dạy trẻ khuyết tật và mồ côi phường IV, TPVT		-		1.000	1.000	100,00%
	7932322 - Nâng cấp, SC cổng hàng rào, nhà trực bảo vệ mục tiêu, TT dịch vụ truyền hình và điều hành, nhà đặt máy phát sóng		-		6.000	6.000	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7932323 - Trang thiết bị bàn, ghế học sinh phục vụ dạy, học các cấp		-		8.000	621	7,76%
	7961010 - Khu tái định cư Tân Hòa		-		300	-	0,00%
	7961012 - Khu tái định cư Mái Dầm		-		300	-	0,00%
	7961009 - Khu tái định cư xã Tân Phú Thạnh giai đoạn 2		-		150	-	0,00%
	7962059 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Him Lam		-		20	-	0,00%
	7962060 - Nâng cấp sửa chữa Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh		-		1.070	261	24,37%
	7962058 - Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Hậu Giang		-		935	-	0,00%
	7869170 - Xây dựng Nhà trưng bày Cổ luật sư Nguyễn Hữu Thọ		-		3.780	3.333	88,17%
	7932320 - Nâng cấp, sửa chữa Nhà thi đấu Hậu Giang		-		1.800	156	8,68%
	7961011 - Nâng cấp, mở rộng, cải tạo Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hậu Giang		-		20	-	0,00%
	7972531 - Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm Y tế huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang		-		20	-	0,00%
	7972530 - Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị cho 42 Trạm Y tế tuyến xã, tỉnh Hậu Giang.		-		20	-	0,00%
3	Ban QLDA-ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	93.779	78.686	83,91%	884.692	656.336	74,19%
	7371121 - Nâng cấp bờ bao, kè kết hợp đường giao thông thị trấn Cây Dương đến ngã ba Vĩnh Tường		-		6.823	6.822	99,99%
	7599931 - Đường tỉnh 931 (Đoạn từ Vĩnh Viễn đến đường Vị Thanh- Cần Thơ, giai đoạn 1)	15.220	127	0,83%		-	
	7829028 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Tân		-		22.000	20.115	91,43%
	7829029 - Đường ô tô về trung tâm xã Vĩnh Viễn A		-		29.500	29.500	100,00%
	7829030 - Đường ô tô về trung tâm xã Phú Hữu		-		33.000	27.962	84,73%
	7865045 - Kè chống sạt lở Kênh Xáng Xà No giai đoạn 3		-		79.000	47.709	60,39%
	7865047 - Đường Tỉnh 931 (đoạn từ xã Vĩnh Viễn đến cầu Xèo Vẹt)		-		161.329	160.767	99,65%
	7865048 - Đường tỉnh 926B, tỉnh Hậu Giang kết nối với tuyến Quản Lộ Phụng Hiệp, tỉnh Sóc Trăng	78.559	78.559	100,00%	400.000	248.386	62,10%
	7901434 - Dự án Đường tỉnh 929 (đoạn từ đường tỉnh 931B đến Quốc lộ 61)		-		88.000	62.785	71,35%
	7901435 - Cải tạo, mở rộng đường tỉnh 925B (đoạn từ xã Vị Thủy đến Vĩnh Thuận Tây)		-		65.000	52.288	80,44%
	7960861 - Kè chống sạt lở sông Mái Dầm (đoạn từ ngã ba trạm y tế đến UBND xã Đông Phước và đoạn từ Cầu BOT đến Vàm kênh Cái Muồng Cụt, huyện Châu Thành)		-		20	-	0,00%
	7960862 - Kè chống sạt lở thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang		-		20	-	0,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
4	Ban quản lý dự án Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng	-	-		22.264	4.381	19,68%
	7869851 - Hoàn thiện khu tái định cư Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng		-		299	298	99,71%
	7901766 - Trạm bơm điện tại khoảnh 20-47 Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng		-		5	4	87,06%
	7915992 - Dự án Di dời dân từ Khu bảo vệ nghiêm ngặt ra khu sản xuất của Khu Bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng, huyện PH, tỉnh HG		-		20.000	2.214	11,07%
	7933747 - Hoàn thiện Khu phức hợp thuộc dự án xây dựng vườn sưu tập thực vật		-		1.960	1.864	95,12%
5	Ban quản lý Khu công nghiệp tỉnh Hậu Giang	-	-		4.699	-	0,00%
	Cụm Công nghiệp tập trung Đông Phú (giai đoạn 1)		-		500	-	0,00%
	Khu trung tâm điều hành Khu Công nghiệp Sông Hậu		-		200	-	0,00%
	Khu Tái định cư Phú Hữu A		-		200	-	0,00%
	Cụm Công nghiệp tập trung Nhơn Nghĩa A		-		600	-	0,00%
	Khu Tái định cư phục vụ khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 3 - giai đoạn 1		-		1.790	-	0,00%
	San lấp mặt bằng Nhà thờ Hội thánh Tin lành Đông Phú (tại vị trí mới), TT Mái Dầm, huyện Châu Thành		-		1	-	0,00%
	Khu tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu		-		30	-	0,00%
	Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1		-		1.378	-	0,00%
6	Bộ CHQS Tỉnh Hậu Giang	-	-		14.290	10.759	75,29%
	220200017 - NC, SC Ban CHQS xã, phường, thị trấn trên ĐB tỉnh HG (GD 2)		-		7.000	6.843	97,76%
	220220003 - NÂNG CẤP, CẢI TẠO SÂN ĐƯỜNG KHO QUÂN KHÍ		-		4.000	3.915	97,88%
	Ban Chỉ huy quân sự huyện Phụng Hiệp		-		2.000	-	0,00%
	Trụ sở Ban CHQS xã Tân Long - Phụng Hiệp		-		420	-	0,00%
	Trụ sở Ban CHQS xã Hòa Mỹ - Phụng Hiệp		-		560	-	0,00%
	Trụ sở ban CHQS xã Tân Phú Thạnh - Châu Thành A		-		20	-	0,00%
	Ban CHQS xã Long Bình, huyện Long Mỹ		-		190	-	0,00%
	Căn cứ hậu phương 2/Bộ CHQS tỉnh Hậu Giang/Quân khu 9		-		100	-	0,00%
7	Công an tỉnh Hậu Giang	-	-		15.678	15.353	97,93%
	220200011 - CÔNG AN XÃ PHÚ HỮU		-		834	828	99,27%
	220200012 - CÔNG AN XÃ VỊ THANH		-		1.000	1.000	100,00%
	220200014 - CÔNG AN XÃ VỊ ĐÔNG		-		1.500	1.190	79,32%
	220220001 - SC, NC, CT CÔNG AN CÁC XÃ GỒM: ĐÔNG PHƯỚC, ĐÔNG PHÚ, PHƯƠNG PHÚ, TÂN HÒA, THẠNH XUÂN, LONG TRI, THUẬN HƯNG, VỊ THẮNG		-		3.000	3.000	100,00%
	220200013 - CÔNG AN XÃ VỊ BÌNH		-		1.500	1.500	100,00%
	220200016 - CÔNG AN XÃ VĨNH VIỄN A		-		1.500	1.500	100,00%
	220200015 - CÔNG AN XÃ LONG BÌNH		-		1.500	1.500	100,00%
	220220002 - ĐẦU TƯ THIẾT BỊ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ TRÊN ĐB TỈNH HG		-		2.000	2.000	100,00%
	220060048 - Trụ sở làm việc Công an Tỉnh		-		2.500	2.500	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	220060071 - Cơ sở làm việc Cưng an H Châu Thành A và đội cảnh sát PCCC tại TT Một Ngàn, H Châu Thành A		-		132	126	95,67%
	220060103 - Nhà tạm giữ thuộc Cưng an TX Ngó Bảy		-		212	209	98,54%
8	Công ty CP cấp thoát nước và công trình đô thị tỉnh Hậu Giang	-	-		2.500	1.425	57,00%
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt kinh cùng huyện Phụng Hiệp		-		2.500	1.425	57,00%
9	Công ty CP cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	-	-		81.711	73.065	89,42%
	7873339 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Long Bình, TX Long Mỹ (nâng công suất từ 40m3/h lên 100m3/h)		-		10.215	10.130	99,17%
	7873340 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Phương Bình (nâng công suất từ 30m3/h lên 100m3/h)		-		8.370	8.297	99,13%
	7873341 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Phương Phú, huyện Phụng Hiệp (nâng công suất từ 50m3/h lên 100m3/h)		-		4.589	4.503	98,14%
	7873342 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung Vị Thắng, huyện Vị Thủy (nâng công suất từ 50m3/h lên 100m3/h)		-		8.864	8.800	99,28%
	7873343 - Trạm cấp nước tập trung liên xã Hòa An và xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp (công suất 200m3/h)		-		26.569	19.005	71,53%
	7873344 - Trạm cấp nước tập trung xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp (công suất 50m3/h)		-		10.145	9.671	95,32%
	7873637 - Nâng cấp, mở rộng trạm cấp nước tập trung xã Hòa Tiến, TP Vị Thanh (nâng công suất từ 35m3/h lên 100m3/h)		-		9.749	9.683	99,33%
	7965213 - Nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước xã Phú Hữu, xã Phú Tân (huyện Châu Thành)		-		3.210	2.975	92,68%
10	Công ty PTHH Khu Công nghiệp	-	-		408.684	310.465	75,97%
	7007216 - Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh		-		55.749	10.081	18,08%
	7107980 - Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3		-		11.935	11.435	95,81%
	7903976 - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A giai đoạn 3		-		40.000	22.315	55,79%
	7903977 - Khu Tái định cư Đông Phú Phục vụ Khu công nghiệp Sông Hậu		-		90.000	71.131	79,03%
	7903978 - Hoàn chỉnh hạ tầng Khu công nghiệp Tân Phú Thạnh và Khu công nghiệp Sông Hậu		-		30.000	14.723	49,08%
	7932324 - Đầu tư Xây dựng 1/2 tuyến Đường số 5 và Đường số 9 Khu Tái định cư phục vụ Khu Công nghiệp Sông Hậu đợt 2 - giai đoạn 1		-		5.000	4.781	95,62%
	7941572 - Giải phóng mặt bằng Khu Công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1 (Phần diện tích còn lại khoảng 46ha)		-		176.000	176.000	100,00%
11	Công ty TNHH Nông nghiệp công nghệ cao Hậu Giang	-	-		5.600	5.600	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7944352 - Dự án đầu tư sản xuất, chế biến nông sản, thủy sản và phân vi sinh.			-	5.600	5.600	100,00%
12	Đài phát thanh - truyền hình tỉnh Hậu Giang	-	-	-	23.000	20.179	87,73%
	7870571 - Nâng cấp Hệ thống phát thanh - truyền hình Hậu Giang			-	23.000	20.179	87,73%
13	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang	-	-	-	120.000	99.315	82,76%
	7863888 - Giải phóng mặt bằng: Khu mời gọi đầu tư cây trồng cạn và vi sinh (giai đoạn 1); Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang)			-	30.000	29.813	99,38%
	7864197 - Đầu tư xây dựng Cầu số 1, đường số 5 và đường số 1 thuộc Khu Trung tâm Khu Nông nghiệp Ứng dụng Công nghệ cao Hậu Giang			-	50.000	49.956	99,91%
	Dự án Giải phóng mặt bằng: Khu mời gọi đầu tư cây trồng cạn và vi sinh (giai đoạn 1), Khu thực nghiệm trình diễn (giai đoạn 2) thuộc Khu Trung tâm - Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang			-	40.000	19.546	48,87%
14	Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hậu Giang	-	-	-	116.380	114.203	98,13%
	7886861 - Đầu Tư hệ thống lọc nước uống cho các trường trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2			-	15.297	15.297	100,00%
	7919681 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 2			-	25.000	24.618	98,47%
	7919682 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 1			-	27.083	26.557	98,06%
	7920339 - Trang thiết bị phòng học ngoại ngữ			-	10.000	9.832	98,32%
	7920481 - Trang thiết bị phòng học vi tính cấp THCS			-	19.000	18.386	96,77%
	7920482 - Trang thiết bị tối thiểu lớp 6			-	20.000	19.512	97,56%
15	Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hậu Giang	-	-	-	11.986	10.775	89,89%
	7813515 - QUY HOẠCH TỈNH HẬU GIANG THỜI KỲ 2021-2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050			-	10.887	10.174	93,45%
	7873333 - NC, SC TRU SO SO KE HOACH VA DAU TU TINH HAU GIANG			-	1.099	600	54,62%
	7873334 - XD HE THONG CO SO DU LIEU QUAN LY VA PHAT TRIEN DOANH NGHIEP TINH HG			-	-	-	
16	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hậu Giang	-	-	-	8.080	7.515	93,01%
	7879726 - DT trang thiết bị phòng TN nuôi cấy TB thực vật và phòng NC Công nghệ sinh học thực phẩm, dược phẩm và môi trường.			-	3.500	3.295	94,13%
	7879727 - Đầu tư thiết bị công nghệ thông tin tại Sở Khoa học và Công nghệ.			-	580	492	84,87%
	7881037 - Đầu tư trang thiết bị phòng nghiên cứu và ứng dụng chuyên giao công nghệ: năng lượng sinh học, công nghệ nano, thí nghiệm côn trùng, công nghệ gen, thí nghiệm miễn dịch và vắc xin.			-	4.000	3.728	93,20%
17	Sở Tài chính tỉnh Hậu Giang	-	-	-	1.269	1.277	100,60%
	7869855 - Phan mem quan ly ngan sach du an dau tu			-	518	518	100,00%
	7869856 - NCSC Tru so So Tai chinh tinh Hau Giang			-	751	759	101,01%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
18	Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang	-	-		29.609	28.109	94,93%
	7875047 - Xây dựng hệ thống quan trắc tự động liên tục trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và cơ sở vật chất phòng thí nghiệm hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động giai đoạn 2		-		15.000	15.000	100,00%
	7916876 - GPMB THỰC HIỆN DA CHỈNH TRANG ĐÔ THỊ KV3 P5 TP VỊ THANH		-		14.609	13.109	89,73%
19	Sở Thông tin - Truyền thông tỉnh Hậu Giang	-	-		29.110	24.844	85,35%
	7904335 - Nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị trực tuyến của tỉnh đến cấp xã		-		6.684	6.580	98,44%
	7904336 - Trang bị, nâng cấp hạ tầng Công nghệ thông tin cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh		-		7.343	7.228	98,44%
	7904956 - Mở rộng, nâng cấp Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng		-		8.683	5.148	59,29%
	7904957 - Mở rộng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ xác thực người sử dụng dịch vụ công trực tuyến		-		6.090	5.888	96,69%
	Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự		-		310	-	0,00%
20	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	-	-		3.000	2.867	95,56%
	7931846 - Số hóa số hộ tịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang		-		3.000	2.867	95,56%
21	Sở Y tế tỉnh Hậu Giang	254	254	99,90%	25.000	14.681	58,72%
	7848487 - ĐTXD và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở - DA thành phần tỉnh Hậu Giang	254	254	99,90%	25.000	14.681	58,72%
22	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Hậu Giang	-	-		6.395	5.201	81,34%
	7933188 - KHU TDC PHUC VU DA CAI TAO, NC QL1A DOAN TU TX NGA BAY (NAY LA TP NGA BAY) TINH HG DEN HUYEN CHAU THANH TINH SOC TRANG		-		5.000	5.000	100,00%
	QH Khu dân cư đường Tây Sông Hậu mở rộng về hướng Đông Nam		-		187	104	55,61%
	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu đô thị mới đường Hòa Bình, thành phố Vị Thanh		-		435	97	22,40%
	Đầu tư giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án Khu dân cư nông thôn mới Phú Khởi, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp		-		773	-	0,00%
23	Trường Cao đẳng cộng đồng Hậu Giang	79	22	27,85%	2.720	1.972	72,49%
	7873325 - NCSC Khu nhà học A1 và B1	14	-	0,00%	900	567	62,98%
	7873326 - NCSC Thu viên và XD Thu viên điện tu của trường (TTB và PM Thu viên điện tu)	43	-	0,00%	920	682	74,12%
	7873327 - NCSC KTX hàng rào trường CDCD Hậu giang	22	22	100,00%	900	723	80,34%
24	Văn phòng Tỉnh Ủy Hậu Giang	-	-		7.000	7.000	100,00%

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	7906617 - NC hệ thống CN thông tin trong hoạt động của các cơ quan đảng		-		7.000	7.000	100,00%
25	VP UBND Tỉnh	-	-		7.260	7.149	98,47%
	7451109 - Trụ sở UBND Tỉnh: Sơn lại hàng rào, nhà bảo vệ, cổng đùn, diềm môi và sờ nụ, vệ sinh tường xung quanh		-		950	897	94,42%
	7903366 - Xây dựng hệ thống phòng họp không giấy		-		1.841	1.813	98,46%
	7903367 - XD hệ thống trợ lý ảo giải đáp thủ tục hành chính và nâng cấp Ứng dụng di động Hậu Giang, HT quản lý văn bản		-		4.469	4.439	99,33%
26	Báo Hậu Giang	-	-		1.000	10	0,96%
	7932890 - Xây dựng báo điện tử Hậu Giang tích hợp đa phương tiện		-		1.000	10	0,96%
27	Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang	-	-		50	-	0,00%
	Xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng phục vụ định hướng vùng sản xuất nông nghiệp tỉnh Hậu Giang		-		50	-	0,00%
28	Sở Giao thông và vận tải tỉnh Hậu Giang	-	-		6.100	365	5,98%
	Trụ sở làm việc phục vụ hoạt động đăng kiểm phương tiện thủy nội địa		-		1.100	365	33,19%
	7991278 - Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1		-		5.000	-	0,00%
29	Công ty TNHH MTV Nông nghiệp hữu Cơ Hải Yên	-	-		3.484	3.483	99,98%
	7964755 - Xây dựng trang trại tổng hợp công nghệ cao		-		3.484	3.483	99,98%
30	Cơ sở Homestay Mương Đình	-	-		60	-	0,00%
	Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh theo NQ 26/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2009 - Cơ sở Homestay Mương Đình		-		60	-	0,00%
II	DỰ ÁN HUYỆN QUẢN LÝ	30.495	26.300	86,24%	1.369.343	967.600	70,66%
1	Thành Phố Vị Thanh	3.318	1.550	46,70%	545.913	261.606	47,92%
2	Thành phố Ngã Bảy	1.466	1.466	100,00%	80.404	64.340	80,02%
3	Thị xã Long Mỹ	494	494	100,00%	131.090	81.737	62,35%
4	Huyện Châu Thành	2.330	2.330	100,00%	188.837	177.523	94,01%
5	Huyện Châu Thành A	-	-		79.268	79.268	100,00%
6	Huyện Phụng Hiệp	18.914	17.142	90,63%	113.977	107.783	94,57%
7	Huyện Long Mỹ	1.091	561	51,40%	125.542	102.575	81,71%
8	Huyện Vị Thủy	2.882	2.758	95,71%	104.312	92.770	88,93%

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 không bao gồm các khoản sau với tổng số tiền:

* Vốn trung ương:	233.365 tr.đ
+ Dự án chưa đủ điều kiện bố trí vốn (NSTW-Vốn CTMTQG):	0 tr.đ
	0 tr.đ
* Vốn địa phương:	233.365 tr.đ
+ Hỗ trợ khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực Nông nghiệp, nông thôn 5% (CĐNS):	0 tr.đ
+ Trả nợ gốc, trả phí các khoản do chính tuyến địa phương vay (CĐNS):	30.700 tr.đ
+ Bổ sung vốn cho quỹ phát triển hợp tác xã theo đề án PTNN bền vững (CĐNS):	8.000 tr.đ
+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển (CĐNS):	50.000 tr.đ
+ Bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025 (CĐNS)	1.000 tr.đ
+ Vốn Chuẩn bị đầu tư dự án khởi công mới giai đoạn 2023-2025 chưa được phân bổ (CĐNS: 1.000 triệu đồng, XSKT: 2.000 triệu đồng):	0 tr.đ

STT	Nội dung	Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và thanh toán trong năm 2022			Kế hoạch và thanh toán vốn đầu tư năm 2022		
		Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ	Kế hoạch	Thanh toán	Tỷ lệ
	+ Trích đo đạc và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó: cấp tỉnh 1.800 triệu đồng, cấp huyện 3.200 triệu đồng) (TTSDĐ):						5.000 tr.đ
	+ Ghi thu, chi chi tiền sử dụng đất (TTSDD):						138.565 tr.đ
	+ UBND Tỉnh Hậu Giang điều chỉnh nguồn CDNS để tạm ứng vốn CBĐT cho các dự án thuộc chương trình phục hồi và PT KT-XH (QĐ số 1489/QĐ-L						100 tr.đ
	- Địa phương bổ sung vốn từ nguồn vốn của địa phương:						210.693 tr.đ
	+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn thu vượt ngân sách tỉnh năm 2021 (QĐ số 809/QĐ-UBND ngày 25/4/2022):						141.735 tr.đ
	Số trên không bao gồm:						
	+ <i>Bổ sung vốn điều lệ quỹ phát triển đất (Nguồn thu vượt tiền sử dụng đất năm 2021):</i>						<i>20.000 tr.đ</i>
	+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn thu tiền thuê đất (CV 1474/UBND-NCTH ngày 29/9/2022)						4.309 tr.đ
	+ UBND Tỉnh Hậu Giang bổ sung nguồn Thu vượt tiền sử dụng đất năm 2022 (QĐ số 1790/QĐ-UBND ngày 27/10/2022)						34.334 tr.đ
	+ UBND huyện Châu Thành bổ sung nguồn kết dư ngân sách huyện (số 1423/QĐ-UBND ngày 15/4/2022):						595 tr.đ
	+ UBND TP Vị Thanh bổ sung nguồn thu vượt CĐNS năm 2021 (QĐ2091/QĐ-UBND ngày 30/5/2022)						2.870 tr.đ
	+ UBND huyện Long Mỹ bổ sung vốn kết dư NS huyện (QĐ số 1585/QĐ-UBND ngày 07/6/2022)						2.970 tr.đ
	+ UBND TP Ngã Bảy số sung vốn ngân sách Thành phố (QĐ số 1841/QĐ-UBND ngày 27/9/2022)						23.630 tr.đ
	+ Huyện Châu Thành có chi đầu tư thuộc nguồn NS cấp xã:						251 tr.đ